

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM GIÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

Cẩm Giàng, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện
Bộ Tiêu chí thực hiện Đề án
xây dựng mô hình “Thành phố
thượng tôn và tuân thủ pháp
luật” tại thành phố Hải Phòng
giai đoạn 2026-2030 và những
năm tiếp theo

Kính gửi: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

Thực hiện Quyết định số 2917/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của UBND thành phố Hải Phòng Ban hành Bộ Tiêu chí thực hiện Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo (*sau đây viết tắt là Đề án*), UBND xã Cẩm Giàng giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện các Chỉ tiêu/Tiêu chí đánh giá và hoàn thành đúng thời gian, bảo đảm chất lượng theo yêu cầu (*có Phụ lục kèm theo Công văn này*).

Đây là các Chỉ tiêu/Tiêu chí phục vụ việc **chăm điểm, xếp loại** hằng năm đối với UBND xã trong việc triển khai thực hiện Đề án. Vì vậy, UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, bổ sung và hoàn thành các nhiệm vụ theo từng Chỉ tiêu/Tiêu chí thuộc lĩnh vực được giao; Báo cáo kết quả và gửi về UBND xã theo các mốc thời gian cụ thể như sau:

1. Báo cáo sơ bộ bằng văn bản về tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Phụ lục và gửi về Văn phòng HĐND và UBND xã **trước 28/8/2026**.

2. Báo cáo chi tiết bằng văn bản kết quả đã thực hiện, đồng thời tự chăm điểm và chịu trách nhiệm đối với từng Chỉ tiêu/Tiêu chí của cơ quan, đơn vị mình (*có tài liệu kiểm chứng đối với từng Chỉ tiêu/Tiêu chí*) và gửi về Văn phòng HĐND và UBND xã **trước ngày 20/11/2026**.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTĐU xã, TTHĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Công Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Hà

Phụ lục
BỘ TIÊU CHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XÂY DỰNG MÔ HÌNH “THÀNH PHỐ THƯỢNG TÔN VÀ
TUÂN THỦ PHÁP LUẬT” TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2026-2030
VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

(Kèm theo Công văn số /UBND-VP ngày tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng)

Chỉ tiêu/Tiêu chí	Nội dung Tiêu chí/chỉ tiêu	Điểm	Chủ thể thực hiện	Dữ liệu, tài liệu minh chứng	Cơ quan phối hợp thẩm định
A	CÁC TIÊU CHÍ CHUNG (60 điểm)				
Tiêu chí 1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án xây dựng mô hình “Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật” tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo (Đề án) (6 điểm)				
Chỉ tiêu 1	Ban hành Kế hoạch/Văn bản triển khai thực hiện Đề án hàng năm	2	VPHĐND và UBND xã	- Kế hoạch/Văn bản triển khai Đề án; - Bảng/Phụ lục phân công nhiệm vụ, văn bản điều chỉnh (nếu có). * Thời hạn: 15 ngày kể từ ngày UBND thành phố ban hành Kế hoạch.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Kế hoạch được ban hành đúng hạn, có phân công nhiệm vụ cụ thể chủ trì, phối hợp đảm bảo 6 rõ: rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thẩm quyền.	2			
	Ban hành kế hoạch quá hạn hoặc ban hành trong thời hạn nhưng nội dung nhiệm vụ chưa đầy đủ, phải bổ sung	1			
	Không ban hành hoặc có ban hành nhưng nội dung chung chung không phân công nhiệm vụ rõ ràng, khó thực hiện	0			

Chỉ tiêu 2	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Đề án trong phạm vi ngành, lĩnh vực	2	VPHĐND và UBND xã	- Tổ chức kiểm tra ít nhất 01 lần/năm; - Kế hoạch kiểm tra; - Thông báo/Kết luận kiểm tra; - Báo cáo khắc phục. (Có thể lồng ghép trong Kế hoạch và hoạt động kiểm tra chuyên môn chung của cơ quan, đơn vị).	- VP HĐND và UBND xã.
	Có kiểm tra, có kết luận kiểm tra và theo dõi, đôn đốc, khắc phục tồn tại hạn chế chỉ ra trong quá trình kiểm tra	2			
	Có kiểm tra nhưng chưa kết luận hoặc có kết luận kiểm tra nhưng chưa theo dõi, đôn đốc, khắc phục	1			
	Không thực hiện việc kiểm tra	0			
Chỉ tiêu 3	Báo cáo định kỳ hàng năm/sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án	2	VPHĐND và UBND xã	- Báo cáo hàng năm/sơ kết/tổng kết. - Kế hoạch sơ kết, tổng kết. * Thời hạn báo cáo: + Hàng năm: Ngày 15/11 (lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp); + Sơ kết/tổng kết theo kế hoạch riêng.	- VP HĐND và UBND xã.
	Báo cáo đúng hạn, đủ nội dung theo đề cương, có số liệu kiểm chứng để đánh giá kết quả thực hiện	2			
	Báo cáo quá hạn hoặc đúng hạn nhưng không đủ nội dung theo đề cương, thiếu số liệu kiểm chứng	0,5			
	Không báo cáo/báo cáo chung chung không có số liệu kiểm chứng để đánh giá kết quả thực hiện.	0			

Tiêu chí 2	Hoàn thiện thể chế; xây dựng hệ thống pháp luật chất lượng, đồng bộ, minh bạch, khả thi, thể chế hóa kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển thành phố (10 điểm)				
Chỉ tiêu 1	Rà soát, Tham mưu ban hành/ban hành theo thẩm quyền đầy đủ văn bản QPPL để quy định những vấn đề được luật, nghị quyết của Quốc hội giao; Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp	1	Các cơ quan, đơn vị được UBND xã giao chủ trì xây dựng văn bản QPPL theo lĩnh vực phụ trách	- Quyết định phê duyệt Danh mục văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao/phê duyệt đăng ký xây dựng văn bản QPPL; - Văn bản lập danh mục/dăng ký xây dựng văn bản QPPL; - Nghị quyết của HĐND cấp xã; - Quyết định của UBND cấp xã.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Có rà soát, lập Danh mục/dăng ký xây dựng văn bản QPPL và ban hành/tham mưu ban hành đầy đủ văn bản QPPL đã được phê duyệt	1			
	Có rà soát, lập danh mục/dăng ký xây dựng văn bản QPPL nhưng văn bản QPPL đã được phê duyệt chậm ban hành hoặc ban hành không đầy đủ	0,5			
	Không rà soát, lập danh mục/dăng ký xây dựng văn bản QPPL hoặc lập danh mục/dăng ký xây dựng văn bản QPPL nhưng tất cả văn bản QPPL đã được phê duyệt không được ban hành	0			
Chỉ tiêu 2	Văn bản QPPL được ban hành đúng thời hạn và tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL.	2	Các cơ quan, đơn vị được UBND xã giao chủ trì xây dựng văn bản QPPL theo lĩnh	- Nghị quyết - Quyết định - Các tài liệu hồ sơ liên quan đến quá trình soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định,	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL	2			

	Văn bản ban hành có sai sót thủ tục nhưng chưa gây hậu quả và đã xử lý	1	vực phụ trách	trình ban hành; - Kết luận kiểm tra; - Biên bản kiểm tra.	
	Văn bản ban hành trái pháp luật	0			
Chỉ tiêu 3	Dự thảo văn bản QPPL được truyền thông chính sách, lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản QPPL	2	Các cơ quan, đơn vị được UBND xã giao chủ trì xây dựng văn bản QPPL theo lĩnh vực phụ trách	- Văn bản, tài liệu/đường link/tin, bài truyền thông văn bản QPPL trên Cổng thông tin điện tử cấp xã; - Văn bản lấy ý kiến, đường link đăng tải dự thảo văn bản QPPL trên Cổng thông tin điện tử cấp xã	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Dự thảo văn bản QPPL được truyền thông chính sách theo quy định	1			
	Dự thảo văn bản QPPL được lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động văn bản đảm bảo thời hạn quy định	1			
	Không thực hiện truyền thông chính sách/không lấy ý kiến đối tượng chịu tác động của văn bản	0			
Chỉ tiêu 4	Tham gia xây dựng văn bản QPPL của UBND thành phố	1	Các cơ quan, đơn vị được UBND xã giao chủ trì xây dựng văn bản QPPL theo lĩnh vực phụ trách	- Danh sách các văn bản yêu cầu tham gia ý kiến của cơ quan yêu cầu; - Văn bản tham gia ý kiến của đơn vị.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Có văn bản tham gia ý kiến đầy đủ (100%) vào văn bản QPPL của thành phố khi có yêu cầu	1			
	Tỷ lệ tham gia đạt từ 70 đến dưới 100% văn bản yêu cầu Tính điểm theo công thức: (b/a) * điểm tối đa. Trong đó: a là số văn bản được đề nghị tham gia, b là số văn bản đã tham gia đúng thời hạn	(b/a) *1			

	Nếu tỷ lệ b/a dưới 70% hoặc không tham gia	0			
Chỉ tiêu 5	Công khai văn bản QPPL của địa phương ban hành trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã; gửi văn bản QPPL cho Sở Tư pháp để kiểm tra theo thẩm quyền	1	Các cơ quan, đơn vị được UBND xã giao chủ trì xây dựng văn bản QPPL theo lĩnh vực phụ trách	- Đường link đăng công khai văn bản	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Công khai, gửi văn bản QPPL đã ban hành đầy đủ	1			
	Công khai, gửi văn bản QPPL đã ban hành không đầy đủ	0,5			
	Không công khai	0			
Chỉ tiêu 6	Ban hành kế hoạch và thực hiện rà soát văn bản QPPL hàng năm theo kế hoạch và theo đề nghị của Sở Tư pháp, phát hiện để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý, tháo gỡ điểm nghẽn, bất cập từ văn bản QPPL	1	Các cơ quan, đơn vị được UBND xã giao chủ trì xây dựng văn bản QPPL theo lĩnh vực phụ trách	- Kế hoạch rà soát văn bản QPPL; - Văn bản/Báo cáo kết quả rà soát. - Kiến nghị xử lý văn bản sau rà soát.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Có Kế hoạch và thực hiện đầy đủ hoạt động rà soát hàng năm	1			
	Có Kế hoạch nhưng thực hiện không đầy đủ hoạt động rà soát hàng năm	0,5			
	Không ban hành Kế hoạch hoặc không thực hiện hoạt động rà soát hàng năm	0			
Chỉ tiêu 7	Thực hiện tự kiểm tra và xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua công tác tự kiểm tra và kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.	2	VP HĐND và UBND xã	- Báo cáo kết quả tự kiểm tra; - Thông báo Kết	- VP HĐND và UBND xã.

	Đã thực hiện tự kiểm tra và không có văn bản QPPL trái pháp luật phải xử lý	2		luận kiểm tra văn bản QPPL của cơ quan có thẩm quyền;	
	Tự kiểm tra và có văn bản QPPL trái pháp luật, đã xử lý theo quy định	1			
	Không tự kiểm tra hoặc có kiểm tra nhưng không xử lý văn bản trái pháp luật	0		- Nghị quyết, Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới QPPL	
Tiêu chí 3	Tổ chức thi hành pháp luật (10 điểm)				
Chỉ tiêu 1	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành văn bản QPPL hàng năm	2		- Kế hoạch được ban hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày UBND thành phố ban hành Kế hoạch.	- VP HĐND và UBND xã.
	Ban hành đúng hạn, đầy đủ, rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm	2	VP HĐND và UBND xã	- Bảng/Phụ lục phân công nhiệm vụ, văn bản bổ sung (nếu có).	- Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Ban hành quá thời hạn quy định hoặc ban hành đúng thời hạn nhưng thiếu nhiệm vụ và đã rà soát bổ sung	1			
	Không ban hành	0			
Chỉ tiêu 2	Tổ chức các hoạt động theo dõi việc thi hành văn bản QPPL	8		Các văn bản/hình ảnh/hoạt động triển khai thực hiện	- VP HĐND và UBND xã.
	Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết của HĐND, UBND cấp xã ban hành	2		Kế hoạch ban hành trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Nghị quyết/Quyết	- Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
					- VP HĐND và UBND xã.
					- Cơ quan/đơn vị

				định của HĐND, UBND xã được ban hành	là chủ thể thực hiện
	Phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức thi hành văn bản QPPL, hướng dẫn nghiệp vụ	1	VP HĐND và UBND xã	- Công văn/Giấy mời/Văn bản cử...	VP HĐND và UBND xã.
	Thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về việc thi hành văn bản QPPL lĩnh vực trọng tâm liên ngành của thành phố và của địa phương.	1		Văn bản/Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra; - Phương án điều tra.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện.
	Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật thuộc địa bàn quản lý.	2		- Kế hoạch kiểm tra; - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; - Thông báo lịch kiểm tra; - Kết luận kiểm tra	VP HĐND và UBND xã.
	Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật được ban hành đúng thời hạn và đầy đủ nội dung theo quy định. + Báo cáo hàng năm theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 80/2025/NĐ-CP; + Báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 80/2025/NĐ- CP.	1		- Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL (bao gồm Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL hoặc văn bản được gửi trực tiếp cho tổ chức, cá nhân).	1		- Công văn trả lời/chuyển tiếp kiến nghị	

Tiêu chí 4	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); trợ giúp pháp lý, hòa giải cơ sở, nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật (13 điểm)				
Chỉ tiêu 1	Ban hành Kế hoạch, văn bản PBGDPL hằng năm theo quy định của pháp luật	2	VP HĐND và UBND xã	- Kế hoạch, văn bản được ban hành trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch; - Bảng/Phụ lục phân công nhiệm vụ (nếu có)	VP HĐND và UBND xã.
	Ban hành đúng thời hạn quy định và bảo đảm rõ nội dung, nhiệm vụ	2			
	Ban hành quá thời hạn quy định hoặc Kế hoạch được ban hành đúng hạn nhưng không đảm bảo nội dung, nhiệm vụ	1			
	Không ban hành	0			
Chỉ tiêu 2	Tổ chức PBGDPL cho các đối tượng đặc thù; nhóm yếu thế, nhóm có nguy cơ vi phạm pháp luật cao nâng khả năng tiếp cận pháp luật hình thành thói quen tuân thủ pháp luật * Gợi ý một số đối tượng đặc thù: - Học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; - Người dân vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo; - Các đối tượng đặc thù khác như người khuyết tật/người nghèo, cận nghèo/người bị bạo lực, người có hành vi bạo lực trong các vụ việc bạo lực gia đình, bạo lực học đường/bạo lực mua bán người hoặc bạo lực khác; - Người vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hình sự hoặc biện pháp xử lý vi	2	Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc PBGDPL cho đối tượng thuộc lĩnh vực được giao phụ trách	- Các văn bản/hình ảnh hoạt động triển khai thực hiện PBGDPL cho đối tượng đặc thù; - Công văn/Giấy mời; - Văn bản đề nghị phối hợp tổ chức PBGDPL.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện

	phạm hành chính/trại tạm giam, tạm giữ... - Doanh nghiệp.				
	Phổ biến ít nhất cho 02 nhóm đối tượng, nội dung phù hợp và có đánh giá hiệu quả thực hiện	2			
	Phổ biến cho 1 nhóm đối tượng và chưa có đánh giá hiệu quả thực hiện	1			
	Không thực hiện phổ biến pháp luật cho đối tượng đặc thù	0			
Chỉ tiêu 3	Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật * Gợi ý một số hoạt động: - Tin, bài đăng trên Công/Trang thông tin điện tử; - Thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; - Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, PBGDPL như video clip hoặc podcast hoặc audio, các lớp học trực tuyến; - Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật (AI); - Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...)	2	- Phòng VH-XH; - TTDVSN công xã; - Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc PBGDPL cho đối tượng thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.	- Minh chứng: đường link; hình ảnh; video; fanpage; zalo; chatbot AI. - Quy chế thi, Quyết định khen thưởng; - Bộ câu hỏi thi; - Công bố điểm thi; - Quyết định trao giải cuộc thi...	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện.
	Có ít nhất 02 sản phẩm/giải pháp số; có số liệu người tiếp cận hoặc tương tác	2			
	Có ít nhất 01 sản phẩm/giải pháp số; có số liệu người tiếp cận hoặc tương tác	1			
	Không có sản phẩm/giải pháp số	0			

Chỉ tiêu 4	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam, tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật, xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật	2	VP HĐND và UBND xã	Các văn bản/hình ảnh hoạt động triển khai thực hiện	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam.	1		Kế hoạch/Văn bản triển khai bám sát kế hoạch/văn bản chỉ đạo của thành phố	
	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam (tổ chức hội nghị tọa đàm, treo băng rôn, khẩu hiệu; thi tìm hiểu pháp luật; tuyên truyền PBGDPL lưu động...)	1		Tài liệu có liên quan, đường link: - Công văn/Giấy mời (nếu có); - Văn bản chỉ đạo; - Quyết định vinh danh, khen thưởng...	
Chỉ tiêu 5	Bảo đảm nguồn lực để triển khai công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật về PBGDPL	2	- VP HĐND và UBND xã; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Số liệu cụ thể	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Bố trí và kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật hàng năm	0,5	- VP HĐND và UBND xã; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Quyết định công nhận/kiện toàn tuyên truyền viên	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Tổ chức/cử cán bộ làm công tác PBGDPL	0,5		- Kế hoạch;	

	tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về PBGDPL của trung ương, thành phố				
	Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện và kinh phí triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn cấp xã	0,5	Phòng Kinh tế	Dự toán bố trí kinh phí, cơ sở vật chất	
	Huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức, cá nhân, xã hội hóa trong công tác PBGDPL	0,5	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Công văn; - Tài liệu liên quan	
Chỉ tiêu 6	Thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở	1,5	VP HĐND và UBND xã	Các văn bản/hình ảnh hoạt động triển khai thực hiện	VP HĐND và UBND xã
	Kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở bảo đảm đủ số lượng, thành phần theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.	0,5	VP HĐND và UBND xã	Quyết định kiện toàn Tổ hòa giải	
	Tỷ lệ vụ, việc hòa giải thành (đảm tỷ lệ hòa giải thành đạt 85% trở lên)	1		- Biên bản hòa giải thành	
Chỉ tiêu 7	Đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý (TGPL) bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người thuộc diện được TGPL	0,5	- VP HĐND và UBND xã; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản/hình ảnh/ hoạt động triển khai thực hiện;	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Có phối hợp tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý	0,5		- Tài liệu phối hợp tổ chức truyền thông, PBGDPL về trợ giúp pháp lý;	
	Không phối hợp tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý	0		- UBND cấp xã có	

				trách nhiệm giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.	
Chỉ tiêu 8	Đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	1	- VP HĐND và UBND xã;	Quyết định công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	- VP HĐND và UBND xã.
	Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	1	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan		- Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	0			
Tiêu chí 5	Tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp (10 điểm)				
Chỉ tiêu 1	Công khai, minh bạch TTHC, Danh mục thông tin được tiếp cận đúng quy định.	2	- TPVHCC xã; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính/Cổng/trang thông tin điện tử/Trung tâm phục vụ hành chính công (cung cấp ảnh chụp/đường link tra cứu); - Quyết định công bố danh mục TTHC; - Danh mục thông	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Công khai đầy đủ, cập nhật kịp thời, dễ tiếp cận	2			
	Công khai chưa đầy đủ	1			
	Không công khai	0			

				tin phải được công khai theo quy định tại điều 17, khoản 1 điều 23 Luật Tiếp cận thông tin năm 2026.	
Chỉ tiêu 2	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính	2	- TPVHCC xã; - Phòng VH-XH	- Báo cáo kết quả cải cách hành chính; - Báo cáo công tác năm của UBND cấp xã.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đạt 100%	2			
	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn từ 95% -< 100%	1			
	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn dưới 95%	0			
Chỉ tiêu 3	Thực hiện đúng các quy định về phòng, chống tham nhũng (PCTN), công khai, minh bạch và kiểm soát xung đột lợi ích	2	VP HĐND và UBND xã	Các văn bản của đơn vị ban hành	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Triển khai các văn bản về công tác PCTN do UBND thành phố chỉ đạo	0,5		Quyết định kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm	
	Tự kiểm tra nội bộ về triển khai các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng	0,5		Kế hoạch; Văn bản triển khai thực hiện rà soát; Báo cáo kết quả	
	Triển khai thực hiện việc rà soát xung đột lợi ích theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành	0,5		- Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công khai;	
	Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng	0,5			

	(chính sách pháp luật liên quan đến quyền lợi cán bộ công chức, sử dụng tài sản, kinh phí, tổ chức cán bộ...)			- Các hình thức công khai theo quy định: Niêm yết tại trụ sở cơ quan/Đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử/Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức/Thông báo bằng văn bản đến các tổ chức, cá nhân có liên quan. Hình ảnh, đường link, tài liệu minh chứng...	
Chỉ tiêu 4	Tổ chức tiếp công dân, đối thoại và thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định	2	- VP HĐND và UBND xã; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giấy mời, báo cáo, biên bản đối thoại (nếu có)	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Có nội quy, quy chế, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ, thực hiện đối thoại theo pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở	1		- Nội quy, quy chế, thông báo lịch tiếp công dân/đường link lịch tiếp công dân/báo cáo công tác tiếp công dân	
	Thực hiện tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch UBND cấp xã và tổ chức đối thoại theo quy định	1		- Lịch tiếp công dân; văn bản phân	

				công giải quyết tiếp công dân...; - Tổ chức đối thoại ít nhất 01 lần/năm	
Chỉ tiêu 5	Thực hiện việc đăng ký hộ tịch đúng quy định pháp luật	2		Các văn bản/hình ảnh/ hoạt động	VP HĐND và UBND xã.
	Tỷ lệ đăng ký khai sinhTỷ lệ % = (Tổng số trẻ em được sinh ra trong năm được đăng ký hộ tịch đúng thời hạn/Tổng số trẻ em sinh trong năm đánh giá) x 100	0,5 (đạt 100%)	VP HĐND và UBND xã;	- Báo cáo kết quả công tác tư pháp; - Báo cáo thống kê công tác đăng ký hộ tịch hàng năm. - Cơ sở dữ liệu về thống kê.	
	Tỷ lệ đăng ký khai tửTỷ lệ % = (Tổng số đăng ký khai tử trong năm/Tổng số người chết trong năm đánh giá) x 100	0,5 (đạt 100%)			
	Tỷ lệ đăng ký kết hônTỷ lệ % = (Tổng số đăng ký trường hợp đăng ký kết hôn trong năm/Tổng số sự kiện hôn nhân phát sinh trong năm đánh giá) x 100	0,5 (đạt 100%)			
	Tỷ lệ đăng ký các sự kiện hộ tịch khác Tổng số sự kiện hộ tịch phát sinh được đăng ký/Tổng số sự kiện hộ tịch phát sinh trên địa bàn trong năm đánh giá	0,5 (đạt 100%)			
Tiêu chí 6	Xử lý, khắc phục kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo, vi phạm pháp luật củng cố niềm tin xã hội (11 điểm)				
Chỉ tiêu 1	Giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định	2	- VP HĐND và UBND xã; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Quyết định giải quyết khiếu nại/Kết luận nội dung tố cáo	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền hoặc được UBND thành phố giao	1			

	đảm bảo đúng thẩm quyền, chất lượng, thời gian theo quy định			- Báo cáo kết quả tiếp công dân; - Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo/văn bản chỉ đạo.	
	Có văn bản chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại, Kết luận nội dung tố cáo	1			
Chỉ tiêu 2	Thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Bản án/Quyết định hành chính theo quy định	2	- VP HĐND và UBND xã; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Các văn bản, báo cáo về việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra; - Tài liệu về việc đôn đốc, kết quả thực hiện. - Báo cáo kết quả khắc phục sau thanh tra, kiểm tra.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Đơn vị không phát sinh/hoặc đã thực hiện/xử lý xong kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, bản án/Quyết định hành chính theo quy định	2			
	Đã thực hiện nhưng thực hiện chưa hết nội dung kết luận thanh tra, kiểm tra, Bản án/Quyết định hành chính theo quy định và có đôn đốc.	1			
	Không đôn đốc, không thực hiện	0			
Chỉ tiêu 3	Xử lý, kịp thời vi phạm hành chính phát hiện trong hoạt động tự kiểm tra hoặc theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)	2	- VP HĐND và UBND xã; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Kế hoạch kiểm tra; - Biên bản kiểm tra; - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Biện pháp xử lý hành chính.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	100% vi phạm hành chính được xử lý kịp thời	2			
	Không xử lý hoặc hết thời hạn xử lý vi phạm hành chính	0			

Chỉ tiêu 4	Mức độ tái phạm hoặc phát sinh điểm nóng về vi phạm pháp luật	2	Công an xã	- Kế hoạch kiểm tra; - Kết luận kiểm tra; - Biên bản kiểm tra; - Báo cáo tình hình an ninh trật tự.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Không có tình trạng tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực quản lý	1			
	Không hình thành điểm nóng về vi phạm pháp luật	1			
Chỉ tiêu 5	Đôn đốc thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành	2	- Các cơ quan đã tham mưu Chủ tịch UBND xã ban ban QĐXPVPHC (Phòng Kinh tế, BBCHQS xã)	- Quyết định xử lý vi phạm hành - Văn bản đôn đốc thi hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính; - Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Số Quyết định thi hành đạt từ 95% trở lên	2			
	Số Quyết định thi hành đạt từ 90% - < 95%	1			
	Đạt dưới < 90%	0			
Chỉ tiêu 6	Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ và khả năng tiếp cận pháp luật	1	- Phòng Kinh tế - VP HĐND và UBND xã	Tích hợp kết quả (SIPAS) đánh giá tại Bộ chỉ số cải cách hành chính của thành phố hàng năm	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Từ 90% trở lên	1			
	Từ 80% - <90%	0,5			
	Dưới 80%	0			
B	TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ (35 điểm)				
Tiêu chí 1	Duy trì kênh hướng dẫn, tư vấn pháp lý cho người dân và doanh nghiệp	6	VP HĐND và	- Chuyên	- VP HĐND và

	Công khai số điện thoại, đường dây nóng, mở chuyên mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử thường xuyên cập nhật nội dung pháp luật, phân công cán bộ trực và tư vấn pháp lý	6	UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH, Công an xã, BCHQS xã, TTPVHCC xã, TTDVSNC xã	mục/đường dây nóng; - Số liệu tiếp nhận, giải đáp, hướng dẫn; - Văn bản trả lời, hướng dẫn; - Đường link trực tiếp trả lời trên Phần mềm.	UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Công khai số điện thoại, đường dây nóng, mở chuyên mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử nhưng không hoạt động thường xuyên (Không có hướng dẫn/tư vấn/cảnh báo rủi ro pháp lý trong 05 ngày làm việc liên tiếp kể từ khi nhận được yêu cầu)	3			
	Không có kênh/hoặc có nhưng không hoạt động	0			
Tiêu chí 2	Thực hiện TTHC liên thông phi địa giới và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết hồ sơ TTHC	5	VP HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH, Công an xã, BCHQS xã, TTPVHCC xã, TTDVSNC xã	- Quy chế, quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính; - Báo cáo kết quả kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu; - Thống kê hồ sơ được giải quyết theo cơ chế liên thông phi địa giới; thống kê hồ sơ tái	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn thành phố	2,5			
	Dưới 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn thành phố	0			
	Tỷ lệ tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa đạt từ 90% - 100%	2,5			
	Tỷ lệ tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa đạt dưới 90%	0			

				sử dụng dữ liệu, không yêu cầu người dân và doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có; - Báo cáo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, hồ sơ đúng hạn, trước hạn.	
Tiêu chí 3	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được giao hàng năm	7	VP HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH, Công an xã, BCHQS xã, TTPVHCC xã, TTDVSNC xã	- Sử dụng dữ liệu trích xuất từ Phần mềm theo dõi nhiệm vụ HPnet thuộc thẩm quyền quản lý của Văn phòng UBND thành phố quản lý	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Hoàn thành từ 100% nhiệm vụ đúng hạn, đảm bảo chất lượng; trong đó ít nhất 30% trước hạn	7			
	Hoàn thành từ 100% nhiệm vụ đúng hạn, đảm bảo chất lượng; trong đó có <30% hoàn thành trước hạn	6			
	Hoàn thành 100% nhiệm vụ đúng hạn	4			
	Hoàn thành 100% nhiệm vụ, trong đó tối đa 20% nhiệm vụ hoàn thành quá hạn	1			
Tiêu chí 4	Phối hợp với các cấp, các ngành trong xử lý vụ việc hoặc vướng mắc pháp luật	6	VP HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH, Công an xã, BCHQS xã, TTPVHCC xã, TTDVSNC xã	- Quy chế phối hợp/Kế hoạch liên ngành/Quyết định thành lập Tổ công tác/Tổ liên ngành/Chương trình phối hợp giữa	- VP HĐND và UBND xã. - Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Chủ động phối hợp/hoặc phối hợp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đúng hạn, đúng chức năng nhiệm vụ	6			
	Có phối hợp còn chậm, không đảm bảo chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ	2			

	Chưa phối hợp xử lý, tháo gỡ	0		các cơ quan... - Công văn trao đổi/đề nghị phối hợp/Văn bản lấy ý kiến/Văn bản trả lời của cơ quan phối hợp; Hồ sơ phối hợp xử lý vụ việc cụ thể... - Giấy mời/Chương trình làm việc/Biên bản họp/Thông báo kết luận/Báo cáo kết quả thực hiện kết luận sau cuộc họp (nếu có) - Văn bản hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc; Báo cáo tổng hợp khó khăn, vướng mắc; Báo cáo kết quả xử lý (nếu có)	
Tiêu chí 5	Rà soát, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đúng quy định	4	Phòng VH-XH	- Nghị quyết hoặc Biên bản cuộc họp/Biên bản lấy ý kiến;	- VP HĐND và UBND xã. - Phòng VH-XH
	100% hương ước, quy ước được rà soát, công nhận và thực hiện	4			

	Từ 80%-<100% hương ước, quy ước được rà soát, công nhận và thực hiện	2		- Văn bản đề nghị công nhận hương ước/quy ước; - Quyết định công nhận hương ước/quy ước của Chủ tịch UBND cấp xã	
	Dưới 80% hương ước, quy ước được rà soát, công nhận và thực hiện	0			
Tiêu chí 6	Triển khai các mô hình điểm về tuân thủ pháp luật * Gợi ý một số mô hình như: - Mô hình cán bộ công chức gương mẫu, cơ quan nhà nước tuân thủ pháp luật; - Mô hình Trường học tuân thủ pháp luật; - Mô hình Thôn/Tổ dân phố tuân thủ pháp luật; - Mô hình doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.	7	- Phòng VH-XH, Phòng Kinh tế - Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã	- Hình ảnh, video, tin bài truyền thông về hoạt động của mô hình/báo cáo kết quả hoạt động của mô hình. - Tài liệu khác (nếu có).	- VP HĐND và UBND xã. - Phòng VH-XH - TTDVSNC xã.
	Mô hình điểm có mục tiêu, đối tượng, chỉ số và kết quả cụ thể	7			
	Có mô hình nhưng chưa có kết quả cụ thể đo lường	3			
	Không triển khai mô hình	0			
C	ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO (5 điểm)				
Tiêu chí 1	Xây dựng giải pháp công nghệ cảnh báo rủi ro, tư vấn pháp lý, định hướng hành vi tuân thủ pháp luật chuyên ngành cho	1	- VP HĐND và UBND xã, -	- Hình ảnh, phần mềm, Chatbox AI,	- VP HĐND và UBND xã, -

	người dân, doanh nghiệp trên Cổng/trang thông tin điện tử		Phòng VH-XH. - TTDVSNC	đường link trên Cổng/Trang thông tin điện tử.	Phòng VH-XH. - TTDVSNC xã.
	Có Phần mềm/chatbox và nâng cấp thường xuyên hàng năm để cập nhật, tối ưu hóa tính năng sử dụng; được người dân, doanh nghiệp truy cập tối thiểu 30 lượt/ngày.	1	- Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện	- Văn bản giới thiệu phần mềm, chatbox tới người dân/doanh nghiệp...	- Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Có phần mềm/chatbox nhưng không được nâng cấp hàng năm và không được người dân, doanh nghiệp truy cập, khai thác	0,5			
	Không xây dựng	0			
Tiêu chí 2	Mô hình mới về tuân thủ pháp luật, tạo kết quả đo lường được	2	- VP HĐND và UBND xã, - Phòng VH-XH. - TTDVSNC	- Mô hình mới; dữ liệu hiệu quả; xác nhận áp dụng;	- VP HĐND và UBND xã, - Phòng VH-XH. - TTDVSNC xã.
	Mô hình phải là giải pháp mới so với nhiệm vụ thường xuyên, có kết quả thực tế	2	- VP HĐND và UBND xã, - Phòng VH-XH. - TTDVSNC	- Báo cáo đánh giá hiệu quả mô hình	- Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Không có mô hình là giải pháp mới so với nhiệm vụ thường xuyên	0	- Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện		
Tiêu chí 3	Mô hình được các đơn vị khác lựa chọn nhân rộng hoặc cơ quan khác áp dụng	2	- VP HĐND và UBND xã, - Phòng VH-XH. - TTDVSNC	- Văn bản áp dụng/nhân rộng; báo cáo kết quả của đơn vị nhân rộng/áp dụng mô hình, sáng kiến	- VP HĐND và UBND xã, - Phòng VH-XH. - TTDVSNC xã.
	Được ít nhất 02 đơn vị áp dụng hoặc UBND thành phố/Bộ, ngành chuyên môn khuyến nghị nhân rộng	2	- Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện		- Cơ quan/đơn vị là chủ thể thực hiện
	Được 01 đơn vị áp dụng	1			
	Chưa nhân rộng	0			

II. Phạm vi đánh giá và nguyên tắc thực hiện tự chấm điểm

1. Phạm vi đánh giá: Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (cấp xã).

2. Nguyên tắc thực hiện tự chấm điểm

- Việc đánh giá, tự chấm điểm bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch; kết quả chất lượng thực hiện các tiêu chí đến đâu đánh giá, chấm điểm đến đó. Đơn vị phải thuyết minh trong hồ sơ tự đánh giá. Sở Tư pháp và Tổ thẩm định quyết định việc chấp thuận và mức điểm.
- Nhiệm vụ bắt buộc theo quy định nhưng đơn vị không thực hiện phải chấm không điểm.
- Các địa phương đánh giá và tự chấm điểm tối đa tại các tiêu chí/chỉ tiêu trong năm không phát sinh nhiệm vụ thực hiện (VD: trong năm không có văn bản QPPL được giao tham mưu ban hành theo quy định).
- Ưu tiên dữ liệu từ hệ thống thông tin, cơ sở dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các văn bản, kết luận, báo cáo chính thức, chỉ sử dụng tài liệu/báo cáo khi không có nguồn dữ liệu khác để đối chiếu, xác minh.
- Không yêu cầu in hoặc sao tài liệu đã có trên hệ thống. Tài liệu điện tử phải có đường dẫn, mã hồ sơ, mã văn bản hoặc thông tin đủ để truy xuất.
- Một hành vi, vụ việc chỉ tính điểm một lần. Nếu liên quan nhiều tiêu chí thì chấm điểm tại tiêu chí phản ánh trực tiếp nhất.
- Thời gian chấm điểm đánh giá được thực hiện định kỳ vào tháng 12 hàng năm. Thời điểm lấy số liệu từ ngày 15/12 của năm trước đến ngày 15/11 (ước tính đến ngày 14/12) của năm đánh giá.
- Giao Văn phòng HĐND và UBND xã - Cơ quan chủ trì, phối hợp với Tổ thẩm định tham mưu, tổ chức thẩm định, đánh giá xác định mức điểm của UBND xã hàng năm; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiến nghị UBND thành phố sửa đổi, bổ sung Bộ Tiêu chí (*bảng thang điểm, các tiêu chí, chỉ tiêu và các nội dung liên quan...*) nếu thấy cần thiết đảm bảo phù hợp với tình hình triển khai Đề án trên thực tế.

III. Mức độ đánh giá xếp loại và quy trình thực hiện

1. Mức độ đánh giá và xếp loại

Việc đánh giá tình hình triển khai thực hiện Đề án và xếp loại UBND xã được thực hiện thông qua hình thức chấm điểm theo 4 mức độ sau:

Mức đánh giá và xếp loại	Điểm đánh giá
Hoàn thành xuất sắc	Từ 90 điểm trở lên.
Hoàn thành tốt	Từ 80 đến dưới 90 điểm.
Hoàn thành	Từ 70 đến dưới 80 điểm.
Không hoàn thành	Dưới 70 điểm.

** Điều kiện giới hạn: Không xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thuộc một trong các trường hợp sau:*

- + Cung cấp số liệu/tài liệu minh chứng không trung thực;*
- + Không xử lý văn bản trái pháp luật, không thi hành bản án hành chính/kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán quá hạn do chủ quan;*
- + Vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong thi hành công vụ hoặc người đứng đầu bị xử lý kỷ luật.*

2. Thực hiện đánh giá

Trước ngày 01/12 hàng năm, UBND xã thực hiện đánh giá, tự chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí/chỉ tiêu tại Bộ tiêu chí thực hiện Đề án và gửi kết quả về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Tư pháp).

Thành phần hồ sơ tự đánh giá gồm:

- + Báo cáo kết quả thực hiện Đề án hoặc lồng ghép trong Báo cáo tổng kết công tác tư pháp (nêu rõ những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị trong quá trình triển khai, thực hiện);*
- + Bảng tự chấm điểm theo các Tiêu chí/chỉ tiêu tại Bộ Tiêu chí (có đóng dấu giáp lai của cơ quan, đơn vị);*
- + Tài liệu minh chứng (được diễn giải theo thứ tự của từng chỉ tiêu/tiêu chí tại Bộ tiêu chí).*